

Phụ lục 3B: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa

1. Exporter's Name, Address, Country		4. <i>CERTIFICATE NO.</i> <p align="center"><u>VIET NAM – UNITED ARAB EMIRATES COMPREHENSIVE ECONOMIC PARTNERSHIP AGREEMENT</u></p> <p align="center"><u>CERTIFICATE OF ORIGIN FORM UAE -VN</u></p> <p align="center">Issued in _____ (Country)</p> See Overleaf Notes		
2. Producer's Name, Address, Country (optional)				
3. Importer's Name and Address, Country				
5. Means of transport and route, (optional) Shipment Date: Vessel's Name / Aircraft, etc. Port of Discharge: Port of Destination:		6. <input type="checkbox"/> Non-party invoice (Name of non-party country)		
		7. Observations		
8. Item number	9. Marks and numbers on packages; Number and kind of packages; Description of goods; HS code in six digits	10. Origin Criteria	11. Gross Weight, Quantity	12. Number and date of invoices

13. Declaration by the exporter

The Undersigned hereby declares that he/she has read the instructions for filling out this certificate and that the goods comply with the origin requirements specified in this Agreement.

Date

Stamp and Signature

14. Certification

We hereby certify the authenticity of this certificate and that it was issued in accordance with the provisions of the Agreement.

Signature
and
Stamp

[QR Code
or
Website]

.....
Date, signature and stamp of
Competent Authority

GHI CHÚ

Ô 1: Điền đầy đủ tên pháp lý, địa chỉ, (bao gồm cả đất nước) của đối tượng xuất khẩu

Ô 2: Cung cấp thông tin nhà sản xuất sản phẩm (tên và đất nước). Nếu nhà sản xuất và đối tượng xuất khẩu giống nhau, hoàn thiện ô này với thông tin giống Ô 1. Nếu đối tượng xuất khẩu hay nhà sản xuất mong muốn thông tin được giữ bí mật, thì được chấp nhận ghi “Cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền hoặc pháp nhân có thẩm quyền khi được yêu cầu”.

Ô 3: Điền đầy đủ tên pháp lý, địa chỉ (bao gồm cả đất nước) của đối tượng nhập khẩu.

Ô 4: Điền số của giấy chứng nhận. Ô này được dùng bởi cơ quan cấp phép.

Ô 5: Với điều kiện phải đầy đủ phương tiện vận chuyển và tuyến đường và ngày khởi hành cụ thể, số phương tiện vận chuyển, cảng xếp và dỡ hàng.

Ô 6: Trong trường hợp các hoá đơn được phát hành bởi một bên không tham gia, ô “Non-party invoice” nên được đánh dấu (✓) và thông tin như vậy như tên và địa chỉ của công ty phát hành hoá đơn đó phải được điền.

Trong trường hợp hoá đơn được phát hành bởi một bên không tham gia không có tại thời điểm phát hành chứng nhận xuất xứ hàng hoá, việc điền Ô 11 sẽ không cần thiết.

Ô 7: Ô này sẽ ghi nhận xét của đất nước xuất khẩu, ví dụ:

“Issued Retrospectively”: Trong trường hợp ngoại lệ mà Giấy chứng nhận xuất xứ chưa được phát hành trước hoặc tại thời điểm giao hàng hoặc Giấy chứng nhận xuất xứ có thể được cấp sau, theo khoản 1 Điều 3.25 (Giấy chứng nhận xuất xứ cấp sau).

“Certified True Copy”: Trong trường hợp máy hoặc huỷ bản gốc Giấy chứng nhận xuất xứ theo Điều 3.26 (Mất Giấy chứng nhận xuất xứ).

“Replacement”: Trong trường hợp phát hành thay thế Giấy chứng nhận xuất xứ theo Điều 3.28 (Xử lý sai sót trên Giấy chứng nhận xuất xứ), ghi số của Giấy chứng nhận xuất xứ trước.

Ô 8: Điền số của hàng hoá.

Ô 9: Cung cấp mô tả đầy đủ của từng hàng hoá. Mô tả này phải đủ chi tiết để hàng hoá có thể nhận diện được bởi các Nhân viên Hải quan khi kiểm tra và liên hệ nó với mô tả hoá đơn và mô tả HS của hàng hoá. Nhân hiệu vận chuyển và số trên bao bì, số lượng và loại bao bì cũng sẽ được chỉ định. Với mỗi hàng hoá, xác định phân loại dòng thuế HS chính xác 6 chữ số của mặt hàng. Nếu phân loại dòng thuế hơn 6 số, chi 6 số đầu tiên sẽ được ghi.

Ô 10: Với hàng xuất khẩu từ một Bên qua Bên còn lại để được nhận chính sách ưu đãi, đối tượng xuất khẩu phải điền Ô 10 tiêu chí xuất xứ trên cơ sở đối tượng đó khẳng định hàng hoá của họ đáp ứng yêu cầu cho chính sách ưu đãi, theo cách trình bày trong bảng sau:

Origin Criteria	
(a) Goods wholly obtained or produced in the country of exportation satisfying Article 3.3	“WO”
(b) Goods satisfying Article 3.4 <ul style="list-style-type: none">• Change in Tariff Classification• Qualifying Value Content• Specific Manufacturing or Processing	“CTC” “QVC” “SO”
(c) Goods Produced Exclusively from originating materials as per paragraph c of Article 3.2	“PE”

Ô 11: Tổng trọng lượng sẽ được ghi tại đây. Các đơn vị đo lường khác như khối lượng và số lượng hàng hoá cho biết số lượng chính xác sẽ được dùng khi có thông lệ.

Ô 12: Số hoá đơn và ngày của các hoá đơn sẽ được thể hiện ở đây. Trong trường hợp ngoại lệ mà hoá đơn được cung cấp bởi bên không tham gia không có tại thời điểm phát hành giấy chứng nhận xuất xứ, việc điền Ô 12 sẽ không cần thiết.

Ô 13: Ô này phải được hoàn thiện, được ký, và được ghi ngày bởi đối tượng xuất khẩu. Thêm địa điểm, thời gian của chữ ký.

Ô 14: Ô này phải được hoàn thiện, được ký, được ghi ngày, và được đóng dấu bởi người có thẩm quyền của Cơ quan có thẩm quyền.